

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
TRƯỜNG THCS ĐỘC LẬP  
HƯỚNG DẪN TỰ HỌC  
MÔN: SINH HỌC 9  
NĂM HỌC 2021- 2022

-----oOo-----

**Tuần 6:**

**Bài 13: DI TRUYỀN LIÊN KẾT**

**I. Thí nghiệm của Moocgan**

1. Đối tượng thí nghiệm: Ruồi giấm

2. Nội dung thí nghiệm:

- P/c: Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh cụt

F<sub>1</sub>: 100% thân xám, cánh dài

- Lai phân tích:

Con đực F<sub>1</sub>: Xám, dài x Con cái: đen, cụt

F<sub>B</sub>: 1 xám, dài : 1 đen, cụt

3. Giải thích:

Gọi Gen B qui định thân xám

Gen b qui định thân đen

Gen V qui định cánh dài

Gen v qui định cánh cụt

Kiểu gen thân xám, cánh dài thuần chủng: BV

BV

Kiểu gen thân đen, cánh cụt thuần chủng :

bv

bv

P : Xám, dài x Đen, cụt

BV

bv

BV

bv

G<sub>p</sub>: BV bv

F<sub>1</sub>: BV  
bv

( 100% xám, dài)

Con đực F<sub>1</sub>: Xám, dài x Con Cái đen, cụt

BV

bv

bv

bv

GF<sub>1</sub>: BV; bv bv

F<sub>B</sub>: 1 BV 1bv  
bv bv

1 xám, dài: 1 đen, cụt

- Kết luận: Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau được quy định bởi các gen nằm trên cùng 1 NST, cùng phân li trong quá trình phân bào.

## **II. Ý nghĩa của di truyền liên kết**

- Trong tế bào, số lượng gen nhiều hơn NST rất nhiều nên một NST phải mang nhiều gen, tạo thành nhóm gen liên kết (số nhóm gen liên kết bằng số NST đơn bội).

- Di truyền liên kết đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên 1 NST. Trong chọn giống người ta có thể chọn những nhóm tính trạng tốt luôn đi kèm với nhau

## **Bài 15: ADN**

### **I. Cấu tạo hoá học của phân tử ADN**

- ADN được cấu tạo từ các nguyên tố C, H, O, N và P.

- ADN thuộc loại đại phân tử và cấu tạo theo nguyên tắc đa phân mà đơn phân là các nuclêôtit (gồm 4 loại A, T, G, X).

- Phân tử ADN của mỗi loài sinh vật đặc thù bởi số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp của các loại nuclêôtit. Trình tự sắp xếp khác nhau của 4 loại nuclêôtit tạo nên tính đa dạng của ADN.

- Tính đa dạng và đặc thù của ADN là cơ sở phát triển cho tính đa dạng và đặc thù của sinh vật.

### **II. Cấu trúc không gian của phân tử ADN**

- Phân tử ADN là một chuỗi xoắn kép, gồm 2 mạch đơn song song, xoắn đều quanh 1 trục theo chiều từ trái sang phải.

- Mỗi vòng xoắn cao 34 angstrom ( $\text{\AA}$ ) gồm 10 cặp Nu, đường kính vòng xoắn là 20 angstrom ( $\text{\AA}$ ) .

- Các Nu giữa 2 mạch liên kết bằng các liên kết hiđro tạo thành từng cặp A-T; G-X theo nguyên tắc bổ sung.

- Hệ quả của nguyên tắc bổ sung:

+ Do tính chất bổ sung của 2 mạch nên khi biết trình tự đơn phân của 1 mạch có thể suy ra trình tự đơn phân của mạch kia

+ Tỷ lệ các loại đơn phân của ADN:

$$A = T; G = X$$

$$\Rightarrow A + G = T + X$$

$$(A + G) : (T + X) = 1.$$

Gọi tổng số Nu của p/tử ADN là N :

$$N = A + T + G + X$$

Chiều dài của p/tử ADN là L :

$$L = N/2 \cdot 3,4$$

+ Tỷ số A+T/G+X đặc trưng cho loài.

### **\*\*\* Câu hỏi**

**Câu 1:** Tên gọi của phân tử ADN là:

- A. Axit đêôxiribônuclêic
- B. Axit nuclêic
- C. Axit ribônuclêic

D. Nuclêôtit

**Câu 2:** Các nguyên tố hoá học tham gia trong thành phần của phân tử ADN là:

A. C, H, O, Na, S

B. C, H, O, N, P

C. C, H, O, P

D. C, H, N, P, Mg

**Câu 3:** Điều đúng khi nói về đặc điểm cấu tạo của ADN là:

A. Là một bào quan trong tế bào

B. Chỉ có ở động vật, không có ở thực vật

C. Đại phân tử, có kích thước và khối lượng lớn

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 4:** Đơn vị cấu tạo nên ADN là:

A. Axit ribônuclêic

B. Axit đêôxiribônuclêic

C. Axit amin

D. Nuclêôtit

**Câu 5:** Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là:

A. A, U, G, X

B. A, T, G, X

C. A, D, R, T

D. U, R, D, X

**Đáp án:**

**Câu 1: A**

**Câu 2: B**

**Câu 3: C**

**Câu 4: D**

**Câu 5: B**